

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199 /2022/KDTM-ST

Ngày: 16/09/2022

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Ngô Minh Cường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Yêm
2. Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Đỗ Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh Thương mại thụ lý số 28/2022/TLST-KDTM ngày 07 tháng 03 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXX-ST ngày 17 tháng 08 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST- KDTM ngày 31/08/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng V); Trụ sở: Số 108, THĐ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Vũ Trung T – Phó giám đốc V Chi nhánh Đ Hà Nội và ông Dương Minh D –Trưởng Phòng giao dịch NT (*Theo văn bản ủy quyền số 1032/UQ-HĐQT-NHCT-PCCTT1 ngày 10/8/2022 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN*).

2. Bị đơn: 2.1. Anh Nguyễn Văn K – Sinh năm 1976; 2.2. Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1980.

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HK, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: 3.1. Ông Nguyễn Văn Đ – Sinh năm 1947; 3.2. Bà Đào Thị M – Sinh năm 1948; 3.3. Cháu Nguyễn Minh K – Sinh năm 2003; 3.4. Cháu Nguyễn Thị Thanh T – Sinh năm 1998.

Cùng hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn HK, xã LH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H là người đại diện theo pháp luật cho cháu Thuỷ, cháu Kha.

Ông Nguyễn Văn Đ ủy quyền cho bà Đào Thị M; chị H, bà M, cháu K và cháu T ủy quyền cho anh Nguyễn Văn K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN . Cụ thể, dư nợ của Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 18/07/2019 tính đến hết 18/07/2022 là: **1.310.808.459 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng), chi tiết:

Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; Ngày vay 22/01/2020; Ngày đến hạn trả nợ: 22/07/2020; Mục đích vay vốn: Thanh toán mua hàng; Thời hạn vay: 06 tháng; Lãi suất: 9%/năm; Lãi quá hạn: Bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn; Ngày chuyển nợ quá hạn: 26/03/2020

Tính đến hết ngày 18/07/2022 anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H còn nợ từ Hợp đồng cho vay nêu trên là **1.310.808.459 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng), cụ thể như sau: Nợ gốc chưa trả: **1.000.000.000 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 221.178.083 đồng; Nợ lãi quá hạn: 89.630.376 đồng.

Đảm bảo cho hợp đồng cho vay hạn mức trên, anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H đã ký kết với Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh Đông Hà Nội hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất diện tích 166 m² (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi sáu mét vuông) và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 102; tờ bản đồ số: 3.HK, địa chỉ thửa đất tại: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U949286 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 02/05/2002 mang tên gia đình ông Nguyễn Văn K. Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1121.2018/HĐTC, quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/07/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/07/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc lãi theo quy định tại các hợp đồng cho vay đã ký kết với Ngân hàng TMCP CTVN – Chi nhánh Đ Hà Nội. Ngân hàng đã tích cực kiểm tra, đôn đốc và rất nhiều lần làm việc với anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định.

Đến nay ngân hàng đề nghị anh K, chị H phải tất toán ngay toàn bộ khoản nợ với ngân hàng. Trường hợp anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H không trả

nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo trên để thu hồi nợ.

* Bị đơn, anh Nguyễn Văn K trình bày: Anh K nhất trí với Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN về việc vợ chồng anh có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng, cụ thể là Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2019-HĐCVHM/NHCT131 ngày 18/07/2019 và giấy nhận nợ ngày 22/01/2020. Để đảm bảo cho khoản vay anh có thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số 102, tờ bản đồ số 3.HK có địa chỉ: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa U949286 do Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn K ngày 02/5/2002.

Anh nhất trí với Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN về số tiền nợ ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng tổng số tiền tính đến ngày 18/7/2022 là 1.310.808.459 đồng (Một tỉ, ba trăm mười triệu, tám trăm linh tám nghìn, bốn trăm năm mươi chín đồng) trong đó: Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 221.178.083 đồng; Nợ lãi quá hạn: 89.630.376 đồng. Anh K đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN, nhưng đến nay do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn nên anh đề nghị phía ngân hàng cho anh K thời gian khoảng 4 tháng và miễn nợ lãi để anh K và chị H trả nợ cho ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H trả nợ số tiền (tính đến hết ngày 16/09/2022) là 1.332.630.138 đ (Một tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc chưa trả: **1.000.000.000 đồng**; Nợ lãi trong hạn: 235.726.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 96.904.110 đồng.

Trường hợp anh K, chị H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo trên để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành nghiêm túc qui định về pháp luật tố tụng trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết và xét xử vụ án.
- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; về án phí buộc bị đơn phải chịu loại án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền còn phải trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt không có lý do của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ. Xét việc vắng mặt của các đương sự thuộc trường hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 233 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho họ theo qui định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2019-HDCVHM/NHCT131 ký ngày 18/07/2019 giữa V và anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H: Tính đến ngày 16/09/2022 anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H còn nợ từ Hợp đồng nêu trên là 1.332.630.138 đ (Một tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc chưa trả: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 235.726.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 96.904.110 đồng.

Xét thấy: Tại thời điểm tham gia giao kết hợp đồng tín dụng bên cho vay, bên vay đều có đầy đủ tư cách pháp nhân; Hợp đồng ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, không ai bị lừa dối, ép buộc. Hình thức và nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, phù hợp qui định của pháp luật do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm giao kết.

Bị đơn trong vụ này đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó cần chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng.

[2.2] Tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất diện tích 166 m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 102; tờ bản đồ số 3.HK; địa chỉ thửa đất tại: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U949286 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn K ngày 02/05/2002). Tài sản được thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số công chứng 1121.2018/HĐTC, quyền số: 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/07/2018. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 04/07/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đã được hai bên ký kết tự nguyện, đúng pháp luật và được đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền vì vậy trong trường hợp anh K, chị H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng V có quyền tự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật hoặc có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo trên để thu hồi nợ.

[3] Về án phí:

[3.1] Bị đơn phải nộp án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm loại có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

[3.2] Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên được hoàn trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Căn cứ vào Các Điều 351, 353, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần CTVN đối với anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H.

2. Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H trả nợ Ngân hàng V tổng số tiền gốc và lãi (tính đến ngày 16/09/2022) là: 1.332.630.138 đ (Một tỷ, ba trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi nghìn, một trăm ba mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc chưa trả: 1.000.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 235.726.028 đồng; Nợ lãi quá hạn: 96.904.110 đồng.

3. Trường hợp anh K, chị H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V có quyền xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 102; tờ bản đồ số 3.HK, diện tích 166 m²; địa chỉ thửa đất tại: Thôn HK, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số U949286 do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn K ngày 02/05/2002) để thu hồi nợ.

4. Kể từ ngày 17/09/2022, hàng tháng anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H còn phải tiếp tục trả cho V khoản tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 89/2019-HDCVHM/NHCT131 ký ngày 18/07/2019 giữa V và anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H.

5. Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm:

+ Buộc anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị H phải nộp 51.981.000đ (Năm mươi một triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước;

+ Hoàn trả lại cho Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2020/0046076 ngày 04/03/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

6. Kể từ ngày bản án có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại

phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Minh Cường